

NHỚ LẠI CUỘC TĨNH TÂM MÙA CHAY NĂM 1973 CỦA LIÊN ĐOÀN SINH VIÊN CÔNG GIÁO SÀI GÒN VỚI CHỦ ĐỀ “TU THÂN, TÈ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ”

Chúng ta đang trong mùa chay năm 2023. Ở nhiều nơi, các linh mục đang giảng tĩnh tâm mùa chay với chủ đề quen thuộc “Nhìn lại” hoặc “Trở về”. Có thể là nhìn lại chính mình hay tính sổ cuộc đời mình để rồi sám hối và tìm về với cứu cánh cuộc đời mình, tức là tìm về với Đức Kitô bằng cách đi con đường của Ngài, thực hành chính đạo của Ngài.

Đang khi hòa mình vào tinh thần tĩnh tâm mùa chay năm nay, chúng tôi liên tưởng tới một mùa chay cách nay nửa thế kỉ. Đó là mùa chay năm 1973. Mốc thời gian 50 năm rất dễ làm cho người ta nhớ tới một kỉ niệm, một biến cố. Đột nhiên kí ức xa xôi ùa về, khiến lòng không khỏi xôn xao, bồi hồi.

Năm đó, anh bạn Bửu Uy, chủ tịch Liên đoàn SVCG Sài Gòn đứng ra tổ chức một cuộc tĩnh tâm cho các sinh viên CGSG tại trung tâm hành hương Fatima Lái Thiêu. Cha tổng tuyên úy Phạm Long Tiên cũng hiện diện. Vị giảng thuyết là Lm Sesto Querchetti, một vị bề trên trẻ tuổi thuộc Dòng Tên tại VN. (*)

Cha Sesto Querchetti là người Ý, nhưng cha không chọn một đề tài trong Thánh Kinh, cũng không khai thác một chủ đề trong kho tàng tư tưởng Tây phương mà lại chọn một đề tài rất Á Đông, đó là công thức “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, lấy từ sách Đại Học. Sách Đại Học là bộ kinh điển đầu tiên trong Tứ thư: Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử.

Về xuất xứ: Cha Querchetti tin theo lập luận của Chu Hy đời Tống cho rằng thầy Tăng Tử là tác giả sách Đại Học, bởi vì thầy Tăng Tử là học trò của Đức Khổng Tử, mà học trò chép lời dạy của thầy là hợp lí.

Về nội dung: Sách Đại Học chia ra 11 chương: Chương đầu tiên gọi là Thánh Kinh, tất cả có 250 chữ, là lời dạy của Đức Khổng Tử do thầy Tăng Tử truyền lại bằng miệng. Còn 10 chương sau là lời quảng diễn của thầy Tăng Tử về lời dạy của Đức Khổng Tử ghi ở chương thứ nhất, được các đệ tử của thầy Tăng Tử chép lại.

Sách Đại Học đưa ra 3 cương lĩnh, gồm có Minh minh đức (làm sáng cái đức sáng của mình), Thân dân (Tuy viết là “thân dân”, nhưng lại hàm cả nghĩa “tân dân”, loại

bỏ những cái cũ lỗi thời để xây dựng cái mới, loại bỏ những điều xấu, điều ác để làm lành lánh dữ, đồng thời gần gũi và thương yêu người dân) và Chỉ ư chí thiện (ở nơi chí thiện, đạt tới thiện hảo).

Ba cương lĩnh căn bản ấy được cụ thể hoá qua 8 bước: cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Cha Querchetti đã chọn 4 bước sau cùng trong 8 bước trên đây để làm đề tài thuyết giảng cho buổi tĩnh tâm mùa chay năm 1973 của Liên Đoàn SVCG SG. Đó là “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” (Thân tu nhi hậu tề gia, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình).

Đến nay, dù không nhớ hết ý diễn giảng của cha Querchetti năm xưa, nhưng tôi có thể nhớ đại khái cha đã lần lượt giải thích ý nghĩa thế nào là tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ. Dĩ nhiên, vì là linh mục và vì là bài giảng cho SVCG, cho nên cha Querchetti kết hợp quan điểm “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” vừa theo quan điểm chung được các nền văn hoá, các nền đạo học và các tôn giáo chấp nhận, vừa nhấn mạnh đến tiến trình tu thân và nhập thể dưới ánh sáng Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Cha Querchetti cũng cho rằng 4 bước ấy là con đường thẳng, là một thứ tự hợp lí phải theo, có đi được bước thứ nhất, mới đi được bước thứ hai, có đi được bước thứ hai mới xứng đáng với bước thứ ba và có bước thứ ba mới đi được bước thứ tư.

Hôm nay suy nghĩ lại bài giảng của cha Querchetti năm xưa, chúng tôi mạo muội thử bàn bạc thêm vài ý:

1/ Thiên nghĩ, công thức “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” không phải là một tiến trình bắt buộc, phải đi bước một xong mới đi bước hai... Và cũng khó mà biết khi nào thì được coi là đã hoàn thành bước tu thân để đi tiếp bước thứ hai. Có thể coi đây chỉ là một thứ tự quan tâm ưu tiên giữa các bước nhập thể. Thực ra trong cuộc đời, lúc nào chúng ta cũng phải lo tu tỉnh, lúc nào cũng phải cố gắng vun đắp và bảo vệ hạnh phúc gia đình, dù có là một nhà cai trị hay một vĩ nhân. Nghĩa là có thể phải lo tất cả các bước cùng một lúc. Một điều rõ như ban ngày là, nếu “tu thân” kha khá thì nhiều hi vọng sẽ “tề gia” khá. Thí dụ, làm cha mà tứ đồ tương thì làm sao dạy con cái và làm sao vợ chồng hoà thuận được.

2/ Cha Querchetti nhấn mạnh đến tiến trình tu thân và nhập thể dưới ánh sáng Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô.

Ánh sáng Chúa Giêsu Kitô soi chiếu chúng ta qua Bài Giảng Trên Núi, cô đọng trong

8 Mỗi Phúc Thật. Bất cứ sinh viên Công giáo nào cũng có thể cảm nhận sâu xa và có thể đưa ra thực hành, nếu không là tất cả 8 mỗi phúc, thì ít ra là các mỗi phúc không quá khó thực hành như:

Thứ hai: Ai hiền lành, ấy là phúc thật...

Thứ tư: Ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phúc thật...

Thứ năm: Ai thương xót người, ấy là phúc thật...

Thứ bảy: Ai làm cho người hoà thuận, ấy là phúc thật...

3/ Nói chung, đa số sinh viên Công giáo có thể thực thi được 2 bước đầu tiên (tu thân, tề gia), bước thứ ba (trị quốc) cũng có thể thực hiện nếu hiểu theo nghĩa thông thoáng hơn, còn bước thứ tư “bình thiên hạ” xem ra quá xa vời, vượt khỏi tầm với. Nếu hiểu “trị quốc” phải là người nắm được những vị trí quyền lực soạn thảo ra các chính sách nhà nước thì không hề dễ chút nào, hàng triệu người may ra mới có lấy một vài. Nhưng nếu hiểu “trị quốc” là nắm giữ bất cứ chức vụ và nhiệm vụ công nào trong guồng máy chính quyền thì đa số sinh viên hoàn toàn có khả năng ấy.

Riêng bước cuối cùng “Bình thiên hạ” thì cực kì hoạn hiểm.

Trước hết, có thể hiểu “Bình thiên hạ” là các vị sáng lập một tôn giáo, thì đối với các sinh viên Công giáo, chỉ tin có một vị, đó là Chúa Giêsu Kitô. Ngài là Thiên Chúa mặc lấy thân phận con người để thi hành sứ vụ cứu thế. Ngoài ra, là các giáo chủ các tôn giáo, các nền đạo học gây ảnh hưởng sâu sắc khắp thiên hạ, trải qua đời nọ đến đời kia. Ở đây, đối với các đấng ấy, chúng ta chỉ biết nghiêng mình kính cẩn, chứ không dám lạm bàn, e phạm tội bất kính!

Thứ đến, nếu nói “Bình thiên hạ” là nói đến các vĩ nhân khét tiếng, quyền uy lệch trời, binh hùng tướng mạnh, cỡ như Alexander the Great, Genghis Khan, Napoléon Bonaparte, Joseph Stalin, Adolf Hitler, Mao Trạch Đông... thì dứt khoát không phải là mẫu mực học hỏi cho các sinh viên Công giáo. Lí do là vì, tuy các vĩ nhân này có tài trí thao lược xuất chúng, nhưng “sự nghiệp” của họ là do tham vọng quyền lực vô đáy, đã gây những cuộc chiến tranh xâm lược, khiến nhân loại phải gánh chịu cảnh núi xương sông máu. Mỗi khi nhắc tới tên tuổi họ, thiên hạ phải rùng mình khiếp sợ. Lương tri nhân loại cho rằng, muốn “trị quốc” hay “bình thiên hạ” phải có bản lãnh kinh bang tế thế, phục vụ lợi ích và hạnh phúc chính đáng của dân nước, của nhân loại. Điều chắc chắn là các vĩ nhân loại này chưa hoàn thành bước thứ nhất

là “tu thân” (tu là cắt bớt những tham sân si), lại càng không được ánh sáng Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô soi chiếu, dẫn dắt.

Nếu hiểu “bình thiên hạ” theo nghĩa thông thoáng hơn nữa thì, trước hết, phải kể tới những nhà lập thuyết, những nhà tư tưởng, những triết gia. Lịch sử nhân loại trải qua thời gian dài mông muội cho tới khi có chữ viết thì mới hình thành các nền văn minh, và bắt đầu xuất hiện các vĩ nhân đưa ra những luồng tư tưởng có hệ thống, đem tới ơn ích lớn lao. Ở bán đảo Ấn Độ vĩ đại có hệ tư tưởng kinh Veda (mãi 1200 năm trước CN), kế tục là thế hệ kinh Bahmana (Phạm Thư), rồi kinh Upanishad (Áo Nghĩa Thư); nhất là hệ tư tưởng của Đức Phật Thích Ca (624-544). Bên Hi Lạp, cái nôi tư tưởng Tây phương thì xuất hiện các vị như Socrate (469-399), Plato (428-?), Aristotle (384-322). Bên phía Á Đông cũng xuất hiện hệ tư tưởng danh tiếng của Lão Tử (571-471), Khổng Tử (551-479), Mạnh Tử (372-289), Trang Tử (369-286)... Từ đó, lịch sử tư tưởng nhân loại đua nở với nhiều nhà lập thuyết lớn, làm phong phú cho kho tàng tinh thần nhân loại. Chỉ xin đan cử một số các vĩ nhân mà cá nhân chúng tôi kính mến, như Thánh Augustine, Thánh Thomas Aquinas, Thánh Mahatma Gandhi (lãnh đạo phong trào đấu tranh bất bạo động), Mục sư Martin Luther King (lãnh đạo phong trào dân quyền), TT. Nelson Mandela (biểu tượng của phong trào chống phân biệt chủng tộc), hoặc như Mẹ Teresa Calcutta (vị thánh của những người nghèo khổ...). Mặc dù thế, chúng ta không thể không nêu đích danh F. Engels (1820-1895) và K. Marx (1818-1893) là hai nhà tư tưởng đã khởi xướng chủ thuyết Cộng sản, gây biết bao nhiêu thống khổ cho nhân loại suốt trong thế kỉ 20, di hại cho tới ngày nay.

Bên cạnh các vĩ nhân thuộc lãnh vực tư tưởng là các vĩ nhân thuộc lãnh vực khoa học, kĩ thuật, nghệ thuật, âm nhạc, hội hoạ, thể thao... Sự nghiệp xuất chúng của các vĩ nhân ấy đã tô thắm đời sống nhân loại, ảnh hưởng của các vị quả thật là vô biên. Chúng ta cũng không thể quên sự đóng góp cực kì lớn lao của các nhà sáng chế thuốc men trị bệnh, máy nổ, xe hơi, xe lửa, điện thoại, radio, và TV, computer, tia laser... Các vĩ nhân ấy đã “bình thiên hạ” theo cách của các vị.

4/ Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” là chủ trương nhân trị trong đạo Nho. Ông tổ của đạo Nho là Đức Khổng Tử, mặc dù ngài thú nhận ngài “thuật nhi bất tác”, nghĩa là đạo Nho đã nhen nhúm trước ngài. Sau Khổng Nho, các đời sau còn có Tống Nho, Nguyên Nho, Minh Nho và Thanh Nho. Tuy mỗi thời Nho đạo có chút dị biệt, nhưng tất cả vẫn gìn giữ chung một số điểm căn bản. Đó là Tam cương (đạo quân thân, phụ tử, phu phụ), Ngũ thường (nhân, nghĩa lễ, trí, tín), tin

Thiên mệnh, đề cao thuyết chính danh, lấy chữ nhân làm trọng và xác lập tiêu chuẩn quân tử, tiểu nhân. Thế cho nên vua phải lấy nhân đức mà trị nước, người dân lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà đối đãi nhau. Vua được tôn kính như con Trời. Cũng chính vì thế, dễ đưa tới độc tôn và độc tài. Lấy tình cảm mà cư xử thì luật lệ vắng bóng, trật tự xã hội khó ổn định.

Sau chủ trương nhân trị, Đông cũng như Tây phương còn xuất hiện chủ trương pháp trị. Pháp trị tức là dùng luật pháp điều hành đất nước. Không ai cao hơn pháp luật. Ngày nay nhiều quốc gia đang áp dụng chủ trương pháp trị, nói cách khác là chủ trương thượng tôn pháp luật với tam quyền phân lập, kèm theo quyền thứ tư thuộc về truyền thông báo chí. Nhờ thế, xã hội được công bằng và trật tự hơn, nhưng nếu áp dụng luật pháp thái quá có thể sinh bệnh hình thức hoặc khắt khe tàn ác.

Từ khoảng năm 1950 trở lại đây, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, việc quản trị đất nước dần dần giao vào tay giới tinh hoa là những nhà quản trị gia và kỹ thuật gia. Người ta gọi chủ trương này là kỹ trị. Giới tinh hoa kỹ trị nắm chắc được kỹ thuật và quy trình hoạt động các lãnh vực trong xã hội. Họ có khả năng hoạch định, tổ chức, phân công, kiểm soát và kế toán. Họ nhanh nhạy nắm bắt các sáng kiến và linh động chuyển biến kịp thời trong mọi tình huống.

5/ Nói đi thì cũng phải nói lại. Thời thế ngày nay thay đổi đến chóng mặt, chẳng những về phương diện khoa học, kỹ thuật, giao thông vận tải, thông tin, kinh tế, thương mại..., mà còn là những thay đổi về tinh thần, đạo đức, phong tục, tập quán. Thời đại chúng ta đã chứng kiến nhiều cuộc cách mạng nổ ra; chẳng hạn như cuộc cách mạng nhân quyền chống kì thị chủng tộc, cách mạng đòi nam nữ bình quyền, cách mạng tình dục, cách mạng giới tính...

Tất cả những gì đang diễn ra khiến cho công thức “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” bị xô lệch, thậm chí một vài bước có thể bị coi nhẹ. Mặc dù ngày nay người ta đua nhau tranh giành danh, lợi, dục, tuy nhiên, lương tri con người vẫn tiềm tàng những giá trị chung muôn đời, như: nhân, nghĩa, lễ trí, tín.

Vì thế:

Những quốc gia văn minh, tự do, nghiêng hẳn về chủ trương pháp trị, thượng tôn pháp luật, phối hợp với chủ trương nhân bản; ở đây, người dân có quyền dùng lá phiếu để chọn ra người đại diện vừa có đường lối chính sách tốt, vừa có lí lịch trong sạch và phẩm chất đạo đức.

Còn ở những nước độc tài, toàn trị và chuyên chính (như Tàu Cộng, Việt Nam Cộng sản), tuy thực tiễn họ xài luật rừng, “luật pháp là tao nè” thì cũng vẫn phải đóng vở kịch dân chủ tự do, bằng cách có bầu cử, có quốc hội, có hiến pháp, có toà án...

6/ “Bình thiên hạ” là chuyện bao la bát ngát như lịch sử văn minh nhân loại, dù là các bậc tôn sư cũng khó mà bàn bạc cho đúng, cho đủ.

Không tiện bàn bạc thêm nữa, chúng tôi chỉ xin giới thiệu vài trích đoạn liên quan tới thời đại của chúng ta, để quý độc giả có thể rút ra nhận xét của riêng mình.

Một

Trong bài “*Hai cuộc đảo chính 11-11-1960 và 01-11-1963*” của cựu Đại tá Phạm Văn Hương, nguyên tham mưu phó Lữ đoàn Liên binh Phòng vệ Phủ Tổng thống, có chi tiết quan trọng như sau:

Về cuộc đảo chính 01-11-1963: “*Khoảng 6 giờ chiều, Thiếu tá Phạm Văn Phú, Chỉ huy phó Sở Liên lạc, cử Thiếu úy Hoà, sĩ quan cận vệ của ông, lên gặp tôi trước cửa Dinh Gia Long. Hoà nói: ‘Thưa chú, Thiếu tá Phú cho cháu lên thưa với chú: Lữ đoàn đưa Thiết giáp và 2 Đại đội Bộ binh lên phối hợp với Lực lượng đặc biệt đánh thẳng vào tòa nhà chính nơi các tướng lãnh đang họp. Bộ Tổng Tham mưu hiện chỉ có tân binh Quang Trung canh gác. Lữ đoàn yểm trợ hỏa lực và Lực lượng đặc biệt đánh mình 3 cầu thang. Thắng lợi chắc chắn 100%. Hòa gọi vợ chồng tôi là chú dì ruột. Tôi trình Thiếu tá Duệ, Tham mưu trưởng và hai chúng tôi cùng thảo luận. Cuối cùng Thiếu tá Duệ trình lên Tổng thống. Tổng thống thảo luận với ông Cố vấn rồi cho lệnh: ‘Không được. Hãy dành lực lượng và vũ khí để đánh Cộng sản. Người nhà không nên tàn sát lẫn nhau. Lữ đoàn hãy bảo vệ Bưu điện và Kho bạc’.* (Vietcatholic.net)

Nhận xét: Với thời cơ còn kịp cùng binh lực mạnh trong tay, nhưng một phần vì tự tin, một phần vì TT Ngô Đình Diệm lấy lòng nhân mà làm việc nước, cho nên bị hại và làm sụp đổ nền Đệ Nhất Cộng Hoà.

Hai

Trong bài “*Tôi không cần biết ông Hồ Chí Minh có mấy vợ*”, nhà bình luận Nguyễn Hưng Quốc viết: “*Một cái nhìn có tính chuyên nghiệp đòi hỏi chúng ta không được lẫn lộn giữa các phạm trù. Một ông thánh làm chính trị tồi thì cũng vẫn là một chính*

khách tôi. Ngược lại, một tên lưu manh làm chính trị giỏi, biết cách sử dụng quyền lực cho những mục tiêu lớn và tốt, thì cũng vẫn là một chính khách giỏi. Tôi thích dân Mỹ ở chỗ đó. Nhớ, trong thập niên 1990, họ, một mặt, lên án cái tật hay cời quần bậy của Tổng thống Bill Clinton, nhưng mặt khác, lại ủng hộ các chính sách của ông, các chính sách, theo họ, có lợi cho nước Mỹ. Với họ, hai khía cạnh đời tư và công khác hẳn nhau” (diendanthekey.net)

Nhận xét: Thứ nhất, tác giả Nguyễn Hưng Quốc không đếm xỉa chuyện ông Hồ có mấy vợ, ý nói ông Hồ làm chính trị thì chỉ cần ông Hồ có đủ bản lĩnh làm cách mạng thành công hay không, chứ không cần biết ông Hồ có đạo đức hay không. Thứ hai, tác giả Nguyễn Hưng Quốc ghi nhận luật pháp HK có “sờ gáy” TT Bill Clinton về tội “cời quần bậy” (tu thân, đạo đức, tư cách), một cách nào đó, chứng minh không ai ở trên pháp luật (Pháp trị), nhưng ông lại đề cao tài lãnh đạo của TT. Bill Clinton (Kĩ trị). Tóm lại, theo ông Nguyễn Hưng Quốc, bước “tu thân” không cần hẳn để trở thành một nhà lãnh đạo tài ba trong thời hiện đại?

Ba

Quan sát chính trường Trung Hoa, chúng ta thấy ông Tập Cận Bình đã thâm tóm được mọi quyền bính trong tay, như một vị đại hoàng đế thời phong kiến. Đồng thời ông kiên quyết áp đặt hệ thống chuyên chính theo chủ trương pháp trị cực kỳ hà khắc, bắt chấp những công ước nhân quyền quốc tế mà Hoa lục đã kí kết.

Trường hợp Singapore thuở lập quốc, bề ngoài, TT Lý Quang Diệu khôn khéo làm như tuân theo hệ thống luật pháp dân chủ kiểu phương Tây, nhưng trên thực tiễn, ông lại dùng pháp luật khá độc tài để đạt cho bằng được những mục tiêu xây dựng và phát triển Singapore. Chẳng hạn như chính phủ của ông không bị ràng buộc bởi những quan niệm về các quyền cá nhân, quyền có luật sư biện hộ độc lập và cả quyền tự do báo chí... Hồi 1968, bên HK thịnh hành phong trào Hippies, mặc dù ông vừa đi nghiên cứu 1 tháng ở Harvard về, nhưng TT Lý Quang Diệu vẫn không ngần ngại bắt tất cả các thanh niên Tây phương để tóc dài đáp xuống phi trường Singapore phải cắt tóc ngắn mới được nhập cảnh, quyết không để thói buông thả Tây phương lây lan sang giới trẻ Singapore!

Nhận xét: Ông Tập Cận Bình, tiếng là theo chủ nghĩa Cộng sản, nhưng đường lối cai trị lại giống như chủ trương chính trị của Niccolo Machiavel thời Trung cổ (The Prince), tức là có thể dùng mọi phương tiện cần thiết, công chính hay ám muội, nói

cách khác là “mục đích biện minh cho phương tiện”. Đang khi đó, TT Lý Quang Diệu sử dụng ảo diệu cả ba chủ trương Nhân Trị, Pháp trị và Kỹ trị, và ông đã thành công, biến Singapore thành con rồng ở châu Á.

Kết

Xem như thế, quan niệm Nhân trị trong đạo Nho “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” chỉ có giá trị tương đối. Càng ngày càng thấy rõ quan niệm đạo đức của đạo đức khác với đạo đức của chính trị. Nếu có thể phối hợp nhuần nhuyễn các chủ trương Nhân trị, Pháp trị và Kỹ trị một cách khéo léo thì dễ thành đại sự, vì chắc chắn sẽ được đa số người dân chấp nhận.

Mùa Chay 2023

Trần Vinh

Cha **Querchetti (1936-1991), người Ý, bề trên miền Dòng Tên VN 1961-1976. Bị trục xuất năm 1976. Trưởng ban Việt ngữ đài Vatican News, 1985-1990. Qua đời ở quê hương ngài năm 1991 vì bệnh ung thư.*